

Phụ lục V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC SÀI GÒN
MST: 0300523385

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: H82.../SPC-KHĐT
Về báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch
sản xuất kinh doanh năm 2015

TP. HCM, ngày 27 tháng 5 năm 2016

Thực hiện theo Công văn số 7388/UBND-CNN của UBND Thành Phố ngày 03/12/2015.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm trước

a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 3 năm trước

- Năm 2013:
 - Tổng doanh thu: thực hiện 1.991. 909 triệu đồng, đạt 82,55% so với kế hoạch.
 - Lợi nhuận trước thuế đạt 17.688 triệu đồng, đạt 50,04% so với kế hoạch.
 - Nộp ngân sách đạt 167.908 triệu đồng, đạt 133,57% so với kế hoạch.
- Năm 2014:
 - Tổng doanh thu thực hiện đạt 2.170.236 triệu đồng, đạt 93,57% so với kế hoạch.
 - Lợi nhuận trước thuế đạt 19.174 triệu đồng, đạt 96,83% so với kế hoạch.
 - Nộp ngân sách đạt 212.970 triệu đồng, đạt 122,31% so với kế hoạch.
- Năm 2015:
 - Tổng doanh thu thực hiện đạt 2.867.175 triệu đồng, đạt 134,56% so với kế hoạch.
 - Lợi nhuận trước thuế đạt 24.276 triệu đồng, đạt 112,02% so với kế hoạch.
 - Nộp ngân sách đạt 287.040 triệu đồng, đạt 160,80% so với kế hoạch.

b. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước:

Dự án Văn phòng Roussel Việt Nam:

- Thực hiện theo Quyết định số 68/QĐ-CTD.TGD ngày 05/4/2010.
- Tổng giá trị đầu tư là 123,201 tỷ đồng, trong đó:

Tổng giá trị Hợp đồng đã ký: 50,69 tỷ đồng. Đã tạm ứng và thanh toán 34,80 tỷ đồng.
Trong đó:



- Chi từ nguồn NSNN: 33,18 tỷ đồng
- Chi từ nguồn Công ty Roussel Việt Nam: 1,62 tỷ đồng.

(Vốn ngân sách là nguồn vốn có từ bồi thường, hỗ trợ cho Công ty Roussel Việt Nam di dời số 4-6 Nguyễn Huệ, Quận 1 là 39,82 tỷ đồng)

Dự án tổng kho phân phối Dược tiêu chuẩn GSP-Sapharco:

- Thực hiện theo Quyết định số 21/QĐ-SPC-HĐTV ngày 22/4/2011.
- Tổng giá trị đầu tư: 65,361 tỷ đồng, trong đó:
 - Vốn tự có: 34,19 tỷ đồng;
 - Vốn vay: 28,20 tỷ đồng.

Công trình đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng vào tháng 01/2014.

c. Những thay đổi chủ yếu trong 3 năm: 2013; 2014; 2015

c1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Rà soát và sắp xếp lại hệ thống phân phối: ngưng hoạt động những nhà thuốc kinh doanh không hiệu quả và không có tiềm năng phát triển, xây dựng lại hệ thống nhận diện thương hiệu Chuỗi nhà thuốc SPG của Sapharco, tổ chức lại hoạt động các chi nhánh ở Thành Phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác, phát triển hệ thống phân phối tại những thị trường mới có tiềm năng phát triển lớn.
- Phát triển hệ thống kho chuyên dụng đạt tiêu chuẩn ngành dược (GSP) trong nước và quốc tế; nâng cấp đội ngũ xe và các phương tiện vận chuyển khác; cải thiện các dịch vụ hậu cần; ứng dụng phần mềm quản lý chuyên nghiệp (Oracle) và trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ mua bán hàng hóa, xuất nhập khẩu, quản lý công nợ,... làm tiền đề để xây dựng hệ thống phát triển Logistic tại công ty.
- Trong quá trình tái cơ cấu lại các hoạt động kinh doanh, định hướng quan trọng nhất là tập trung vào việc phát triển nguồn hàng tự doanh và nguồn sản phẩm do chính Sapharco sản xuất; hạn chế tối đa việc phụ thuộc vào các nhà phân phối khác đối với sản phẩm nhập khẩu, đặc biệt là các loại thuốc đặc trị có giá trị cao.

c2. Về kế hoạch thoái vốn:

- Tính đến 30/06/2015, công ty mẹ đã hoàn tất việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Y khoa Hoàng Gia, trị giá thu về là 226.430.000 đồng (trị giá đầu tư ban đầu là 300.000.000 đồng).
- Thoái vốn 100% tại Công ty CP DP Cần Giờ và Công ty CP DP Phong Phú theo Đề án Tái cơ cấu giai đoạn 2013 – 2015.
- Hiện tại công ty mẹ đang xin ý kiến về việc bán bớt cổ phần tại Công ty Cổ phần Dược phẩm và Dịch vụ Y tế Khánh Hội, giảm tỷ lệ vốn góp Nhà nước từ 51% xuống còn 29%.

c3. Về cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước:

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Thành Phố về cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, công ty mẹ đã tiến hành thực hiện cổ phần hóa thành công Công ty TNHH MTV

Dược phẩm và Sinh học Y tế (Mebiphar) do Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn đầu tư 100% vốn. Hiện tại, tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ tại công ty Mebiphar là 31,24%.

d. Khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty:

- Ngành Dược chịu sự tác động mạnh mẽ bởi sự quản lý của Nhà nước. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến ngành sản xuất và mua bán dược phẩm như: Luật đấu thầu mới, thay đổi phương thức đấu thầu nguyên tắc GPP áp dụng cho kinh doanh nhà thuốc lẻ, GMP cho sản xuất thuốc, GSP cho bảo quản thuốc, ...
- Đối với ngành sản xuất dược phẩm, gần như 100% nguyên liệu đầu vào phải nhập khẩu; ngành sản xuất dược luôn bị động, không lường trước được sự biến động tỷ giá gây nhiều khó khăn, thách thức cho doanh nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất và định giá bán trên thị trường.
- Sản phẩm trong nước sản xuất chủ yếu là các loại thuốc thông thường, rất ít các sản phẩm đặc trị có giá trị cao. Để có đủ thuốc đặc trị cung ứng cho thị trường trong nước, đặc biệt là các bệnh viện, doanh nghiệp buộc phải nhập khẩu từ các đối tác nước ngoài. Sự biến động thường xuyên của giá nguyên liệu trên thế giới là yếu tố thách thức to lớn đối với các doanh nghiệp phân phối dược phẩm trong nước.

e. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.991,909	2.170,879	2.867,176	2.341,539
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,688	20,694	24,276	21,599
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	165,468	212,970	287,040	196,353
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	56,758	56,758	56,758	56,758
a)	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				
b)	- Vốn vay	Tỷ đồng				
c)	- Vốn khác	Tỷ đồng				
8	Tổng lao động	Người	517	520	482	482
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	48,617	55,181	59,675	62,675
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,499	1,685	2,888	2,888
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	47,118	53,496	56,787	59,787

3755
 CÔNG TY
 HẸM NH
 THÀNH V
 DƯỢC
 SÀI GÒN
 A HO

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con:

BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2013			Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Ước thực hiện năm 2016		
	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
Công ty TNHH MTV Dược Phẩm và Sinh học Y tế	36	100%	81,87	36	100%	77,73	36	100%	77,73	100	31,24%	31,237
Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)												
Công ty CP Dược phẩm và Dịch vụ Y tế Khánh Hội	2	51%	1,02	2	51%	1,02	2	51%	1,02	2	51%	1,02

Tình hình tài chính tại các công ty con năm 2015:

a. Công ty TNHH MTV Dược phẩm và Sinh học Y tế (Mebiphar)

• Tình hình hoạt động

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013 (triệu đồng)	Thực hiện 2014 (triệu đồng)	Thực hiện 2015 (triệu đồng)
I	Tổng doanh thu và thu nhập khác	194.063	214.984	213.686
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	187.705	206.318	209.435
2	Doanh thu hoạt động tài chính	6.342	4.812	4.237
3	Thu nhập khác	16	3.854	14
II	Tổng chi phí	179.533	203.128	202.609
1	Giá vốn hàng bán	165.534	186.680	184.503
2	Chi phí tài chính	-280	430	831
3	Chi phí bán hàng	1.789	1.803	1.732
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.490	13.716	15.392
5	Chi phí khác		499	151
III	Tổng chi phí trên tổng doanh thu (%)	92,51%	94,49%	94,82%
	Trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu (%)	6,44%	6,38%	7,20%
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	14.531	11.856	11.077
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.515	8.501	11.214
2	Lợi nhuận khác	16	3.355	137

• Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	154.981	138.561	133.156
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	113.053	97.018	94.310
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	41.928	41.543	38.846
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		72,95%	70,02%	70,83%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		27,05%	29,98%	29,17%
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	154.981	138.561	133.156
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	25.350	42.610	22.893
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	129.631	95.951	110.263
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		16,36%	30,75%	17,19%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		83,64%	69,25%	82,81%

b. Công ty Cổ phần Dược phẩm và Dịch vụ Y tế Khánh Hội

• Tình hình hoạt động

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013 (triệu đồng)	Thực hiện 2014 (triệu đồng)	Thực hiện 2015 (triệu đồng)
I	Tổng doanh thu và thu nhập khác	273.021	266.060	259.532
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	272.705	265.777	259.161
2	Doanh thu hoạt động tài chính	36	33	31
3	Thu nhập khác	280	250	340
II	Tổng chi phí	271.799	264.726	257.930
1	Giá vốn hàng bán	263.037	255.936	247.932
2	Chi phí tài chính	298	381	492
3	Chi phí bán hàng	3.592	3.558	4.350
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.872	4.851	5.156
5	Chi phí khác	0	0	0
III	Tổng chi phí trên tổng doanh thu (%)	99,55%	99,50%	99,38%
	Trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu (%)	1,78%	1,82%	1,99%
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.222	1.335	1.603
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	942	1.085	1.263
2	Lợi nhuận khác	280	250	340

• Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	52.066	48.082	44.256
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	50.879	47.042	43.254
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.187	1.040	1.002
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		97,72%	97,84%	97,74%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		2,28%	2,16%	2,26%
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	52.066	48.081	44.256
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	45.630	41.253	36.721
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	6.436	6.828	7.535
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		87,64%	85,80%	82,97%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		12,36%	14,20%	17,03%



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Việt Hùng